

SĐC

34

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X
NHIỆM KỲ 2015-2020**

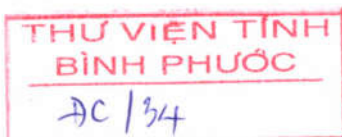
LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 10 - 2015

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC

*

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ X



LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	- Phát huy truyền thống cách mạng và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội và chủ quyền an ninh biên giới; khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, xây dựng tỉnh Bình Phước phát triển nhanh và bền vững (Báo cáo của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa IX tại đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X	Tr.5
2	- Báo cáo tình hình thực hiện NQTW4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”	Tr.53
3	- Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 03- CT/TW của Bộ Chính trị về “tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2011 – 2015”	Tr.66
4	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX về đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực	Tr.94
5	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX về “chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nhanh phát triển công nghiệp và dịch vụ”	Tr.104
6	- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX về “Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng”	Tr.110
7	- Báo cáo tham luận về công tác dân vận trong tình hình mới (Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.121
8	- Báo cáo tham luận về giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chỉ thị 03 của Bộ Chính trị và phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.126

9	- Báo cáo tham luận về công tác vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.130
10	- Báo cáo tham luận về các giải pháp thúc đẩy phát triển và thu hút đầu tư vào lĩnh vực Công nghiệp tại KCN Bắc Đồng Phú (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.135
11	- Báo cáo tham luận về công tác bảo vệ Tổ quốc và an ninh trật tự trong giai đoạn hiện nay (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.139
12	- Báo cáo tham luận về “ Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện Bù Gia Mập” (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.144
13	- Báo cáo tham luận về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và vai trò bí thư cấp ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy(tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.148
14	- Báo cáo tham luận về tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới(tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.153
15	- Báo cáo tham luận về giải pháp xây dựng, bảo tồn, phát triển các di sản văn hóa lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch (tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.158
16	- Báo cáo tham luận về hiệu quả cuộc vận động “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trên địa bàn của tỉnh(tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020)	Tr.163

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VÀ SỨC MẠNH
KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CHỦ QUYỀN AN NINH BIÊN GIỚI;
KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC,
XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG**
*(Báo cáo của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa IX tại Đại hội
Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X)*

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ IX CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH**

Trong 5 năm qua, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX đảng bộ tỉnh gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, kinh tế phục hồi chậm, các hoạt động trái phép của Trung Quốc trên biển Đông đe dọa an ninh quốc gia; sự thay đổi một số chính sách vĩ mô làm cho những yếu kém nội tại của nền kinh tế bộc lộ rõ hơn; lạm phát và lãi suất ngân hàng tăng cao; thiên tai, dịch bệnh, giá cả các mặt hàng chủ lực của tỉnh giảm sâu, gây thiệt hại cho sản xuất kinh doanh; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình trên, Tỉnh ủy đã điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tế. Nâng cao hiệu quả khai thác các thế mạnh về tài nguyên; đẩy mạnh chính sách an sinh xã hội và các chương trình đột phá; duy trì mức tăng trưởng hợp lý; đảm bảo quốc phòng an ninh; vượt qua khó khăn, tạo tiền đề cho phát triển nhanh ở giai đoạn sau.

I. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện chương trình đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đã đưa quy mô nền kinh tế ngày càng lớn, tốc độ tăng trưởng đạt khá; chất lượng tăng trưởng theo hướng bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 10,8%/năm (theo giá so sánh năm 2010 là 6,9%). Tổng giá trị GRDP năm 2015 đạt 10.150 tỷ đồng, tăng 1,67 lần so với năm 2010 (giá so sánh 1994) và bình quân đầu người tăng từ 24 triệu đồng năm 2010 lên 39,8 triệu đồng năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng giữa các khu vực năm 2015 như sau: Nông - lâm - thủy sản: 38,5%, Công nghiệp - Xây dựng: 32,2% , Thương mại - dịch vụ: 29,3%. Thu ngân sách tăng so với năm đầu nhiệm kỳ (năm 2015 tăng gấp 1,35 lần so với đầu nhiệm kỳ).

Kết quả chương trình đột phá chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển công nghiệp, dịch vụ. Cụ thể ở từng ngành:

Sản xuất nông nghiệp với hướng chủ đạo là trồng cây công nghiệp (cao su, cà phê, điều, tiêu), cây ăn trái với tổng diện tích đạt: 405.780ha, tạo ra lượng giá trị lớn (năm 2015 giá trị sản xuất ước đạt 8.507 tỷ đồng - theo giá so sánh 1994). Chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung quy mô lớn, hiện đại được chú trọng phát triển, cung cấp bổ sung cho nhu cầu thị trường trong tỉnh và khu vực, đem lại nguồn thu nhập quan trọng cho người sản xuất.

Ngành công nghiệp tiếp tục phát triển, phát huy lợi thế về nguyên liệu, lao động trong tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có trên 4.200 doanh nghiệp, 12 khu công nghiệp, 30 cụm công nghiệp; so với đầu nhiệm kỳ tăng gấp 1,6 lần về số doanh nghiệp và 1,6 lần về vốn đầu tư; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 9.543 tỷ đồng, tăng 2,1 lần (theo giá so sánh năm 1994), tạo việc làm cho trên 142 ngàn lao động, góp phần quan trọng cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thương mại - dịch vụ phát triển mạnh ở các trung tâm và rộng khắp đến các vùng sâu, vùng xa đáp ứng nhu cầu đa dạng của các tầng lớp nhân dân. So với năm 2010, tổng giá trị sản xuất của ngành năm 2015 đạt 5.820 tỷ đồng tăng gấp 1,84 lần; tổng mức lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 30.500 tỷ đồng tăng 2,49 lần. Xuất khẩu tăng mạnh, đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra với tổng kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, tăng gấp 1,96 lần so với năm 2010.

Kết quả chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đã nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông huyết mạch; hệ thống các công trình điện, thủy lợi, trạm, trại, trường học, bệnh viện; chỉnh trang đô thị, giao thông nông thôn...tạo ra nhiều cơ hội, điều kiện để các ngành mở rộng quy mô sản xuất, giải quyết việc làm cho lao động, giải quyết những nhu cầu cơ bản cho sản xuất và đời sống nhân dân; tạo diện mạo mới cho nông thôn và đô thị của tỉnh.

2. Các yếu tố sản xuất được phát huy, khai thác hiệu quả tạo, điều kiện thúc đẩy và nâng cao chất lượng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa,

góp phần đảm bảo an sinh xã hội

Tài nguyên đất, nhất là đất quy hoạch xây dựng đô thị, đất trồng cây công nghiệp, đất xây dựng các khu, cụm công nghiệp được quản lý chặt chẽ. Đến nay tỷ lệ đô thị hóa đạt 16,79%; đất sản xuất nông nghiệp trên 444 ngàn ha, chiếm 64,7%; diện tích đất các khu công nghiệp 5.244 ha; diện tích các cụm công nghiệp 1.082 ha.

Từ giữa nhiệm kỳ đến nay, với chủ trương điều chỉnh giải pháp, vượt qua khó khăn, tỉnh đã chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên (rừng, đất đai, nguồn nước, khoáng sản...); bảo vệ môi trường; thực hiện bước chuẩn bị quy hoạch, xây dựng các dự án, chương trình trọng điểm (Becamex Bình Phước, Khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ Đồng Phú, khu kinh tế - du lịch - sinh thái Bù Gia Mập, Dự án khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái căn cứ Bộ chỉ huy miền Tà Thiết) tạo điều kiện, tiền đề quan trọng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững trong tương lai. Dự án trồng 4.000 ha cao su an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm, đến nay đã cơ bản hoàn thành, tạo thuận lợi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo giai đoạn tiếp theo.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được quan tâm chỉ đạo, tình trạng phá rừng ngày càng giảm; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được bảo vệ tốt hơn, rừng sản xuất được quy hoạch sử dụng theo hướng đẩy mạnh rừng trồng cây đa mục đích và cây lấy gỗ; đã thực hiện đổi mới công tác quản lý trong lâm nghiệp, sắp xếp lại các Ban quản lý rừng và các Lâm trường nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và đời sống cho cán bộ, người lao động ngành lâm nghiệp.

Việc khai thác các nguồn nước cho mục đích sản xuất và sinh hoạt được chú trọng đầu tư nâng cao hiệu quả. Hiện toàn tỉnh có 6 nhà máy thủy điện với tổng công suất đạt gần 300MW tạo giá trị và nguồn thu lớn cho ngân sách. Hệ thống thủy lợi phát huy vai trò điều tiết nguồn nước, cung cấp cho sinh hoạt, cho các khu công nghiệp và sản xuất nông nghiệp. Hệ thống cung cấp nước sinh hoạt cho các trung tâm đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư được nâng cấp, mở rộng với tổng công suất đạt 16.100m³/ngày đêm.

Việc áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất được quan tâm. Hàng chục đề tài nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ trên các lĩnh vực đã mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội; trong đó chuyển giao nhiều mô hình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; các doanh nghiệp luôn quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ; công nghệ thông tin được áp dụng rộng rãi và từng bước nâng cấp hiện

đại. Nông dân đã luôn sáng tạo, quan tâm việc áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất cây trồng, vật nuôi.

Công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức; trong sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp, trang trại; tay nghề của công nhân, kinh nghiệm sản xuất của người nông dân... được nâng lên thông qua các chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, góp phần quan trọng tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Với lực lượng lao động gần 600 ngàn người, trong đó lao động qua đào tạo chiếm 40% (trong đó có 25% lao động hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp; 42% lao động trong nông nghiệp) thực sự là nguồn lực quan trọng, là lợi thế phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình phát triển chung của tỉnh.

Trong quan hệ với các tỉnh, các đơn vị kinh tế: tỉnh đã ký kết hợp tác với thành Phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam... góp phần khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên phục vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế của tỉnh, được dựa trên quy định pháp luật và vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế, tạo hành lang pháp lý, môi trường kinh doanh thu hút đầu tư. Kết quả thu hút được 132 dự án vào các khu công nghiệp, trong đó 85 dự án FDI với tổng vốn đầu tư là 881 triệu USD.

3. Vai trò của các doanh nghiệp, mô hình kinh tế hợp tác cùng với các thành phần kinh tế khác tiếp tục khẳng định vị trí trong nền kinh tế; đầu tư công bước đầu được cơ cấu lại; các dịch vụ tài chính tiếp tục phát huy hiệu quả; phát triển nông nghiệp gắn kết chặt chẽ với xây dựng nông thôn mới

Doanh nghiệp nhà nước luôn tạo ra giá trị hàng hóa lớn, chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị sản xuất của tỉnh; tích cực tham gia các chương trình, dự án quan trọng và chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo...; là những đơn vị đi đầu trong nâng cao hiệu quả quản lý, áp dụng tiến bộ công nghệ vào sản xuất; hỗ trợ, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác phát triển. Các doanh nghiệp ngoài Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài luôn phát huy khả năng nhạy bén, linh hoạt trong cơ chế thị trường vượt qua khó khăn ổn định sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng trong cơ cấu thu ngân sách tỉnh. Các mô hình kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại cùng với kinh tế tư nhân, hộ gia đình tiếp tục phát huy vai trò trong quá trình cơ cấu lại sản xuất và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

Phân bổ vốn đầu tư hàng năm đã chuyển biến tích cực, khắc phục tình trạng dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; xóa bỏ tình trạng ứng vốn đầu tư; tăng cường quản lý vốn đầu tư công, xử lý nợ xây dựng cơ bản. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm (2010 - 2015) đạt trên 9.700 tỷ đồng, mỗi năm có hàng trăm công trình được hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả. Đã triển khai thực hiện các đề án tái cơ cấu đối với các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, năm 2015 tiến hành cổ phần hóa 2 doanh nghiệp.

Các tổ chức tín dụng, bảo hiểm đã tích cực tổ chức sắp xếp lại theo hướng đảm bảo ổn định, an toàn, giảm thiểu rủi ro. Tăng trưởng tín dụng ở mức cao, tỷ lệ nợ xấu giảm dần, chất lượng tín dụng từng bước được cải thiện. Hoạt động bảo hiểm được mở rộng trên nhiều lĩnh vực và phát huy tác dụng, đem lại lợi ích cho đối tượng tham gia bảo hiểm.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự tham gia của doanh nghiệp và các hộ dân, nên bước đầu đạt kết quả tích cực. Đến nay, có 3 xã đạt 19/19 tiêu chí, 8 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 35 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí; bình quân số tiêu chí đạt được trong toàn tỉnh là 10,78 tiêu chí.

4. Các lĩnh vực xã hội có bước phát triển, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, nhưng với sự quan tâm đầu tư, thực sự coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, nên đã đạt những thành tựu quan trọng. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến đi đôi với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phục dựng lễ hội văn hóa truyền thống, lễ hội văn hóa tâm linh. Đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc, vùng sâu, vùng xa từng bước được nâng cao; các giá trị văn hóa dân tộc, di tích lịch sử, di tích văn hóa được bảo tồn và phát huy. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật phục vụ nhu cầu, thị hiếu đã phong phú, đa dạng hơn. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được nâng cao về chất lượng. Công tác gia đình bước đầu được quan tâm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; thể thao thành tích cao được đầu tư và đạt thành tích đáng khích lệ. Các cơ quan báo chí, xuất bản đã phát huy vai trò, nhiệm vụ trong công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng giáo

dục toàn diện đi đôi với giáo dục mũi nhọn, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mạng lưới trường lớp, quy mô, chất lượng giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển ở tất cả các ngành học, cấp học, 100% xã, phường, thị trấn giữ vững kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; 20,5% trường đạt chuẩn quốc gia. Trẻ em trong độ tuổi được huy động ra lớp ở bậc tiểu học đạt 99,63%. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh đã tăng cường thêm cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập.

Chính sách dân tộc, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được bảo đảm. Triển khai thực hiện các chính sách dân tộc có chuyển biến tích cực. Các dự án đầu tư, cơ bản đáp ứng về kết cấu hạ tầng thiết yếu vùng dân tộc, góp phần cải thiện đời sống của đồng bào. Đến nay, 100% số xã có điện lưới quốc gia với tỷ lệ sử dụng điện đạt 98% số hộ; 60% số xã ra khỏi danh sách xã đặc biệt khó khăn. Các hoạt động tôn giáo cơ bản theo quy định pháp luật, những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được phát huy, tôn vinh.

Thực hiện đồng bộ nhiều chính sách, giải pháp tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, nhất là đào tạo nghề, hỗ trợ tín dụng; Công tác chăm lo các đối tượng chính sách; phong trào đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, thực hiện chế độ ưu đãi, nâng cao mức sống gia đình người có công được quan tâm và không ngừng cải thiện. Các chương trình chính sách về giảm nghèo bền vững và hỗ trợ hộ cận nghèo được triển khai thực hiện đạt kết quả quan trọng, bình quân mỗi năm giảm được 1,3% hộ nghèo (năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 9,29%, ước hết năm 2015 còn 2,5% so với tổng số hộ dân); khống chế tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị mức dưới 3,5% và duy trì tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn trên 90%.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng trên các mặt phòng, chống dịch bệnh, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, người cao tuổi, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở và phương tiện khám, chữa bệnh; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ y, bác sĩ phát triển cả về số lượng và trình độ chuyên môn, chất lượng khám chữa bệnh chuyển biến khá hơn.

5. Quốc phòng - an ninh được tăng cường; tuyến biên giới quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại đạt kết quả tích cực góp phần bảo đảm an ninh và phát triển kinh tế

Tiềm lực quốc phòng và thế trận quốc phòng toàn dân được tăng cường; công tác xây dựng khu vực phòng thủ đi vào chiều sâu vững chắc, sức mạnh tổng hợp

và khả năng sẵn sàng chiến đấu tăng lên, an ninh trên tuyến biên giới luôn đảm bảo; là tình đầu tiên hoàn thành công tác phân giới cắm mốc toàn tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia (theo kế hoạch giai đoạn 1 vào năm 2012).

Công tác đối ngoại đạt kết quả tích cực. Trong đối ngoại quốc tế, đã duy trì mối quan hệ gắn bó với chính quyền các tỉnh giáp biên, tạo điều kiện cho hợp tác kinh tế, hợp tác an ninh giữa các đơn vị, lực lượng chức năng. Mở rộng quan hệ với các tỉnh nội địa của Vương quốc Campuchia tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm cất bốc hài cốt Liệt sĩ quân tình nguyện Việt nam; với các tỉnh nam Lào trong lĩnh vực nông nghiệp...

Các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là an ninh nông thôn được đẩy mạnh; công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tập trung chỉ đạo quyết liệt; kiềm chế gia tăng tội phạm, triệt phá nhiều băng nhóm tội phạm, ma túy, trộm cắp tài sản... Bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, giữ vững an ninh trên các địa bàn trọng điểm. Trật tự an toàn giao thông được triển khai đồng bộ và quyết liệt nên tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí, tình trạng vi phạm an toàn giao thông luôn được chấn chỉnh. Phòng chống cháy, nổ tại các ban quản lý bảo vệ rừng, các cơ quan, xí nghiệp và trong nhân dân luôn được nâng cao cả về ý thức và phương tiện chống cháy. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được tăng cường. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm xây dựng và nhân rộng mô hình khu dân cư an toàn, cơ quan an toàn về an ninh, trật tự.

6. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được nâng lên

Trọng tâm công tác xây dựng Đảng tập trung vào triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 4 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” với các nhiệm vụ: kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở; xác định rõ thẩm quyền trách nhiệm của từng cấp, ngành, tổ chức, của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng luôn được quan tâm, đổi mới, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và bám sát cuộc sống dân sinh. Việc học tập, quán triệt, xây dựng

chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng có đổi mới, nâng cao về chất lượng, hiệu quả. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân được tăng cường. Các tổ chức, cơ quan đã có nhiều giải pháp ngăn chặn sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; chủ động hơn trong đấu tranh chống tự diễn biến, phản bác các quan điểm sai trái và luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội, giải quyết tốt các vấn đề an ninh tư tưởng.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiếp tục đi vào chiều sâu, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hay của tập thể và cá nhân trong tỉnh, có tác dụng động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân làm theo gương Bác.

Công tác tổ chức, cán bộ được quan tâm cùng cố, kiện toàn. Tính đến tháng 08/2015, toàn Đảng bộ có 22 tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ tỉnh (tăng 02 tổ chức đảng), với 777 tổ chức cơ sở đảng và 29.425 đảng viên. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm luôn đạt mức cao.

Kết quả thực hiện chương trình đột phá đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực góp phần quan trọng xây dựng đội ngũ cán bộ phát triển cả về số lượng và chất lượng; năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên. Công tác quy hoạch đảm bảo các yêu cầu theo quy định, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận có phẩm chất, năng lực theo tiêu chí, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ đã chú trọng đến cán bộ trẻ, bảo đảm đúng chuẩn, đúng quy định, đã phát huy năng lực và bản lĩnh trong công tác.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường và đổi mới; chất lượng, hiệu quả được nâng cao. Các cấp ủy, tổ chức đảng luôn coi trọng lãnh đạo đi đôi với kiểm tra, giám sát trong tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đồng thời tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; việc triển khai thực hiện các dự án; trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; việc xây dựng và chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy các cấp gắn với việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm bảo đảm dân chủ, công khai, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương

thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Trong nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật 868 đảng viên, tăng 28,4% so với nhiệm kỳ trước (trong đó có 08 đồng chí là Tỉnh ủy viên; 26 đồng chí là Huyện ủy viên và tương đương).

Công tác chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng; việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm theo quy định tại quyết định 262-QĐ/TW được thực hiện nghiêm túc, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

7. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng lên; cải cách hành chính, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt kết quả tích cực

Công tác cải cách hành chính luôn được quan tâm và đạt một số thành tựu trên các mặt: thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân luôn sát với yêu cầu thực tiễn, tạo hành lang pháp lý điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, trong đó có nhiều chủ trương, chính sách linh hoạt, phù hợp, đảm bảo khả thi, tạo động lực cho sự phát triển. Hoạt động xây dựng pháp luật được thực hiện theo đúng quy định.

Thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, đơn giản hóa theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết, công khai, minh bạch; đã xây dựng hoàn chỉnh và công bố công khai bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã giúp cho mọi tổ chức, cá nhân biết, thực hiện và giám sát. Kết quả cải cách thủ tục hành chính đã thúc đẩy quá trình đổi mới kinh tế, dân chủ hoá đời sống xã hội. Việc thực hiện cơ chế “một cửa” tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã được duy trì; việc thí điểm mô hình một cửa điện tử ở Ủy ban nhân dân cấp huyện và một số sở, ngành đem lại kết quả tích cực.

Tổ chức bộ máy ổn định và hoạt động có hiệu quả; đã quan tâm thực hiện phân cấp quản lý, tạo sự chủ động, phát huy sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong quản lý điều hành. Đã tổ chức thí điểm thành công và áp dụng trong toàn tỉnh về thành lập 2 ban Hội đồng nhân dân cấp xã.

Công tác xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức được đổi mới về chế độ tuyển dụng, thi nâng ngạch, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Việc đào tạo, bồi dưỡng luôn được quan tâm, nên

kiến thức, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kỷ cương hành chính, chất lượng công vụ được chấn chỉnh; việc áp dụng tin học trong quản lý của các cơ quan đem lại hiệu quả cao, thông tin nhanh, tiết kiệm thời gian.

Công tác thực hiện cải cách tư pháp tạo chuyển biến quan trọng trong các lĩnh vực; quá trình tố tụng, chất lượng xét xử và thi hành án được nâng lên.

Các hoạt động thuộc lĩnh vực nội chính ngày càng chuyên sâu; đã tăng cường chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, xử lý nghiêm và công khai các vụ án tham nhũng; tập trung giải quyết, khắc phục các sai phạm trong quản lý, điều hành, thu hồi tài sản, đất đai; lập lại kỷ cương hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công; nhiều giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác tiếp dân, đối thoại với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm. Tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp đã hạn chế.

8. Công tác dân vận; hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp đã có đóng góp tích cực vào thành tựu chung của tỉnh; dân chủ được phát huy, quyền và nghĩa vụ của công dân được tôn trọng

Công tác vận động quần chúng tiếp tục chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về trách nhiệm, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận được nâng lên; đã bám sát yêu cầu nhiệm vụ, tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận đã trưởng thành hơn và có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhất là trong giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Công tác dân vận chính quyền được nhận thức rõ hơn; quan tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại với dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các đơn vị lực lượng vũ trang đã có nhiều cố gắng, bám sát địa bàn, làm tốt công tác dân vận, góp phần quan trọng ổn định tình hình ngoại biên, biên giới và an ninh nội địa.

Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp có nhiều đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xuất hiện nhiều cách làm hay, mô hình mới, nhiều điển hình “Dân vận khéo”, có sức lan tỏa, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Phát huy dân chủ, đi đôi với bảo vệ quyền và nghĩa vụ của công dân được tôn trọng. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai với nhiều mô hình mới, nội dung mới như: phong trào giúp

nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình thương... Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng đảng, chính quyền và giám sát những lĩnh vực có liên quan đến quyền lợi và đời sống của nhân dân, góp phần cùng chính quyền giải quyết có kết quả nhiều ý kiến, kiến nghị bức xúc của nhân dân. Qua đó, thu hút nhiều hơn những cá nhân tiêu biểu, người có uy tín, chức sắc, chức việc các tôn giáo trở thành cộng tác viên tích cực tham gia vào công tác của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

II. CÁC HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu ngân sách tuy ở mức cao, tích cực, nhưng không đạt theo chỉ tiêu đề ra; thu hút đầu tư chưa cao; một số công trình, dự án trọng điểm triển khai chậm; Sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại - dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn gặp nhiều khó khăn

Tuy tốc độ tăng trưởng đạt 10,8%, nhưng chưa đạt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra là từ 13 - 14%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm so với mục tiêu đề ra: tỷ trọng của ngành nông nghiệp chiếm 38,5% so với chỉ tiêu là 33%, công nghiệp - xây dựng chiếm 32,2% so với chỉ tiêu là 35%, thương mại - dịch vụ chiếm 29,3% so với chỉ tiêu là 32%; thu ngân sách hàng năm không ổn định, các khoản chi còn phụ thuộc phần lớn vào trợ cấp từ ngân sách Trung ương. Việc đầu tư phát triển sản xuất còn hạn chế do lãi suất tín dụng cho vay cao; tỷ lệ nợ xấu có thời điểm ở mức cao, nhưng chậm được xử lý.

Chính sách thu hút và quảng bá đầu tư phát huy tác dụng chưa cao; cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, xây dựng, đánh giá tác động môi trường; tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho nhà đầu tư, vi phạm quy chế làm việc trong một bộ phận cán bộ, công chức còn xảy ra, có lúc nghiêm trọng, lãng phí tài nguyên.

Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chưa nhiều, việc áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất còn ở mức trung bình nhất là trong trồng trọt, chưa xây dựng được chuỗi giá trị trên các loại cây trồng chủ lực của tỉnh. Lĩnh vực trồng trọt phát triển chủ yếu theo chiều rộng, chưa chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng và chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng. Chăn nuôi còn phụ thuộc vào doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với hình thức gia công là chủ yếu.

Quy mô sản xuất công nghiệp còn nhỏ; chưa phát huy được thế mạnh của địa phương về nguồn nguyên liệu; công nghiệp chế biến còn phổ biến là sơ chế, giá trị gia tăng thấp.

Thương nghiệp - dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thấp; việc cung ứng hàng hóa cho nhu cầu tiêu dùng và tiêu thụ hàng hóa nông sản cho nông dân, khơi thông luồng hàng hóa biên mậu còn hạn chế; hệ thống các chợ chưa được quan tâm đầu tư nâng cấp.

Các công trình, dự án quan trọng của tỉnh triển khai thiếu đồng bộ; chưa thân thiện rõ năng lực của nhà đầu tư; phương pháp tổ chức, triển khai thiếu chuyên nghiệp; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát hạn chế; thiếu kiên quyết thực hiện các biện pháp chế tài đối với chủ dự án, nhà thầu thi công vi phạm hợp đồng. Chất lượng một số công trình kém, gây bức xúc trong nhân dân.

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tiến độ chậm, gặp nhiều khó khăn về kinh phí, chưa huy động tốt sức dân, còn chủ yếu dựa vào sự đầu tư của nhà nước.

2. Khoa học và công nghệ chưa thể hiện được vai trò quan trọng trong lực lượng sản xuất, một số đề tài nghiên cứu khoa học - công nghệ thiếu thiết thực, chưa thực sự xuất phát từ yêu cầu sản xuất

Mặc dù ngân sách ưu tiên cho việc nghiên cứu, triển khai ứng dụng vào sản xuất nhưng số lượng các đề tài nghiên cứu còn ít, thời gian kéo dài; một số đề tài chưa thực sự xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nên kém chất lượng, hiệu quả thấp trong ứng dụng. Cơ chế tài chính trong hoạt động nghiên cứu khoa học, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ khoa học và công nghệ còn bất cập.

Cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu; đội ngũ cán bộ quản lý khoa học và công nghệ còn hạn chế; tiềm năng sáng tạo trong nhân dân chưa được chú trọng phát huy, tôn vinh.

Ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư nghiên cứu và đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp còn ở mức thấp.

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn hạn chế

Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên đất đai, khoáng sản, rừng, nguồn nước hiệu quả chưa cao; còn thiếu sự phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong khai thác; tình trạng gây ô nhiễm phục hồi môi trường, an toàn trong khai thác thiếu được quan tâm.

Xử lý tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường chưa nghiêm; ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, chăn nuôi; xả thải nước thải, kh thải không đủ chuẩn ra môi trường gây ô nhiễm, nhất là môi trường nước gây bức

xúc trong nhân dân nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý.

Tình trạng suy giảm về diện tích, trữ lượng, chủng loại, nguồn gen quý hệ sinh thái rừng chưa được ngăn chặn triệt để; tình trạng đánh bắt thủy sản, động vật hoang dã mang tính hủy diệt còn buông lỏng.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường; đội ngũ cán bộ chuyên sâu còn thiếu và yếu; ý thức bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và trong nhân dân còn kém.

4. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội còn những mặt yếu kém, khắc phục chậm

Đời sống văn hóa trong vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuy được quan tâm nhưng còn thấp. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có nâng dần về chất lượng nhưng chưa thực sự thâm sâu vào đời sống nhân dân. Nhiều biểu hiện xấu về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội; tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Quản lý thông tin, báo chí, internet còn hạn chế.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý còn thiếu về số lượng, chất lượng không đồng đều; cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục - đào tạo còn thiếu. Chưa huy động hết trẻ đến tuổi đi học ở bậc tiểu học, ngành học mầm non nhất là trẻ 3 - 4 tuổi đặc biệt là số trẻ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chất lượng khám, chữa bệnh tuy được cải thiện nhưng chậm; y tế dự phòng, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm còn yếu kém, nhất là quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng, phụ gia thực phẩm... gây lo ngại trong nhân dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuy được đầu tư mở rộng, nâng cấp nhưng còn chậm; trình độ chuyên môn của một bộ phận đội ngũ y, bác sĩ còn hạn chế; đạo đức nghề y, tinh thần trách nhiệm chưa cao, gây bức xúc cho người bệnh.

Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo; tỷ lệ hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn cao; thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo chưa kịp thời.

Lao động có tay nghề cao chưa đáp ứng nhu cầu của các khu công nghiệp, công tác đào tạo nghề mới chủ yếu ở mức lao động kỹ thuật giản đơn; chuyển dịch cơ cấu lao động chậm, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp còn lớn, năng suất lao động thấp. Việc tổ chức thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật, tình trạng nợ đọng bảo hiểm còn phổ biến và chậm được khắc phục.

5. Sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo Quốc phòng -

an ninh chưa chặt chẽ; an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định

Còn những dự án phát triển kinh tế chưa chú trọng đến bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là các dự án trồng cao su trên tuyến biên giới; tiến độ xây dựng công trình quốc phòng bảo đảm cho phòng thủ chậm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc còn hình thức, nội dung chưa phù hợp.

Tình trạng khiếu nại kéo dài, có tổ chức; tình hình vi phạm an toàn giao thông và tai nạn giao thông; hoạt động lôi kéo, móc nối của các tổ chức phản động; hoạt động trái phép của các tà đạo, đạo lạ, diễn biến phức tạp; án oan sai còn xảy ra thì hành án chậm.

6. Những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng ở một số nơi chất lượng chưa cao; việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn còn ít. Khả năng dự báo diễn biến tư tưởng có lúc chưa kịp thời. Công tác đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” có mặt chưa sắc bén.

Mặc dù có nhiều nỗ lực khắc phục, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), nhưng tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có mặt chưa được ngăn chặn; chưa xem việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là công việc thường xuyên; ý thức tự giác học tập, rèn luyện của một số ít cán bộ, đảng viên hạn chế, chưa phát huy tốt vai trò nêu gương.

Công tác phát triển đảng viên ở vùng nông thôn, vùng đồng bào có đạo, trong doanh nghiệp tư nhân còn gặp khó khăn; công tác quản lý đảng viên, hồ sơ đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hạn chế.

Công tác quy hoạch cán bộ còn những yếu kém như: nguồn quy hoạch còn khép kín trong từng khối, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị; công tác đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu, nhất là đào tạo về trình độ lý luận chính trị; việc đào tạo chưa thật sự gắn với chức danh quy hoạch, chủ yếu là nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ; kết quả đánh giá cán bộ chưa phản ánh đúng thực chất về năng lực, sở trường của cán bộ; một số ít trường hợp khi điều động, luân chuyển chưa thể hiện được năng lực lãnh đạo quản lý; chưa quy tụ được sự đoàn kết thống nhất.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có nơi, có lúc chưa được coi trọng; chưa phát huy được nhân tố tích cực, đề vi phạm ít nghiêm trọng trở thành vi phạm nghiêm trọng phải xem xét kỷ luật; có những v

việc vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đã ảnh hưởng đến sự lãnh đạo và uy tín của Đảng; số đảng viên phải xử lý kỷ luật tăng so với nhiệm kỳ trước (28,4%), tập trung vào cán bộ chủ chốt và cấp ủy viên các cấp; tác dụng và hiệu quả của việc chất vấn trong Đảng chưa được phát huy.

7. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước có mặt còn hạn chế

Công tác tham mưu, xây dựng chính sách trên một số lĩnh vực còn chậm và thiếu phù hợp. Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương hành chính tuy được chấn chỉnh, nhưng chưa nghiêm, còn tình trạng nhũng nhiễu trong thi hành công vụ. Thủ tục hành chính nhiều lĩnh vực còn phiền hà, chưa đảm bảo công khai, minh bạch. Công tác quảng bá, thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước chưa hiệu quả, chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh; chỉ số năng lực cạnh tranh chưa cao.

Cơ chế phân cấp chưa thực sự rành mạch, sự phối hợp giữa các ngành, địa phương chưa tốt; còn hạn chế trong việc huy động, sử dụng các nguồn lực và trong quản lý tài sản công, đầu tư, đô thị.

Việc xử lý một số vụ việc tham nhũng, lãng phí còn kéo dài; ý thức tiết kiệm chưa được đề cao, còn lãng phí về nguồn lực, về thời gian; công tác xử lý sau thanh tra chậm. Công tác lãnh đạo, kiểm tra giám sát các đối tượng, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng chưa thường xuyên, chặt chẽ.

8. Công tác dân vận có lúc, có nơi chưa kịp thời

Việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa sát với tình hình thực tiễn của địa phương và thiếu kiểm tra, đôn đốc. Chưa phối hợp tốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nắm bắt tình hình một số vụ việc xảy ra về khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi còn nặng về hành chính, cán bộ hội chưa thực sự sâu sát phong trào, hội viên còn coi nặng về quyền lợi mà chưa đóng góp tích cực cho phong trào; chưa có những hoạt động, những phong trào thực sự tiêu biểu xuất sắc.

III. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

Những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng trong triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh; giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, linh hoạt điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình địa phương; sự đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân; sự nỗ lực khắc phục những sai lầm khuyết điểm, nâng cao hiệu lực quản lý của Ủy ban nhân dân; sức mạnh đoàn kết trong Đảng và toàn dân được phát huy.

b) Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:

Ngoài các nguyên nhân khách quan do tác động của suy thoái kinh tế, thiên tai, dịch bệnh, giá cả những mặt hàng chủ lực của tỉnh trên thị trường thế giới giảm sâu, các yếu kém vốn có của nền kinh tế; những diễn biến phức tạp trên biển Đông, sự chống phá của các thế lực thù địch...; nguyên nhân thuộc về chủ quan như sau:

Thứ nhất: Chậm xử lý những khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, nhất là những khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu kinh tế.

Thứ hai: Việc tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp tuy đã được quan tâm nhưng chưa kịp thời, chưa thực sự đồng bộ, chưa sát với yêu cầu thực tế của từng thời điểm giúp doanh nghiệp vượt qua thời kỳ suy giảm kinh tế. Chưa tạo được cơ chế, chính sách có tính đột phá để huy động mọi nguồn lực, nhất là thu hút vốn đầu tư cho phát triển.

Thứ ba: Trong quản lý điều hành đã phạm sai lầm khuyết điểm; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc và một số quy định pháp luật, để lại hậu quả nặng nề, khó khắc phục.

Thứ tư: Vai trò lãnh đạo của đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng; công tác quản lý cán bộ, đảng viên; tổng kết thực tiễn có lúc, có nơi chưa thực sự được coi trọng.

Thứ năm: Công tác phối hợp, tuyên truyền, vận động nhân dân chưa theo sát với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Những bài học kinh nghiệm

Từ kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh, rút ra

những kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: Phát huy và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; vai trò gương mẫu của từng đảng viên, tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

Thứ hai: Phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; có quyết tâm chính trị cao, với những giải pháp thiết thực, toàn diện, đồng bộ.

Thứ ba: Trong mọi nhiệm vụ phải luôn nắm chắc thực tiễn, bản chất sự việc để thống nhất về chủ trương, phối hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện; phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, chống quan liêu, lợi dụng, tham nhũng trong từng lĩnh vực; đề cao tinh thần tự chủ, chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo.

Thứ tư: Coi trọng công tác tuyên truyền, vận động; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa mục tiêu trước mắt với mục tiêu chiến lược lâu dài, giữa lợi ích chung và lợi ích riêng của người dân, doanh nghiệp; bảo vệ và đặt lợi ích của người dân lên trên hết và trước hết; phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực trong nhân dân.

Thứ năm: Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết rút kinh nghiệm phải được tiến hành thường xuyên ở mọi cấp, mọi ngành; nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. Dự báo tình hình

Là một tỉnh tiếp giáp với Tây nguyên; có đường biên giới dài với Vương quốc Campuchia; có tỷ trọng ngành nông nghiệp cao trong cơ cấu kinh tế; công nghiệp, thương mại - dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng;...nên rất nhạy cảm với những biến động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước.

Trong những năm sắp tới, tình hình thế giới sẽ còn những diễn biến rất phức

tập, nhưng hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chung; quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, vừa có hợp tác, vừa có cạnh tranh, đấu tranh; việc tham gia vào mạng sản xuất xã hội và chuỗi giá trị toàn cầu trở thành quá trình tất yếu. Khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, mạng internet tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến nhiều lĩnh vực, vừa tạo ra thời cơ, vừa là thách thức đối với mỗi quốc gia.

Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi, nhưng chậm; cạnh tranh thương mại, tranh giành thị trường diễn ra gay gắt; an ninh tài chính, năng lượng, nguồn nước, lương thực và biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Tình hình trong nước: Thành tựu của những năm qua đã tạo ra thế và lực mới, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng cao, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong 5 năm tới khi Việt Nam tham gia đầy đủ các hiệp định sẽ là cơ hội để phát triển, nếu tận dụng tốt thời cơ và vượt qua thách thức. Tuy nhiên tình hình kinh tế của đất nước, mặc dù từng bước thoát khỏi tình trạng suy giảm, nhưng còn nhiều thách thức. Kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc, nợ công, nợ xấu, bội chi ngân sách còn lớn. Mặt khác 4 nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra tiếp tục còn tồn tại; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, phân hóa giàu nghèo, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại; sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, xảo quyệt, tình hình chính trị xã hội ở một số vùng tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định.

Ở trong tỉnh: Thành tựu của gần 20 năm tái lập tỉnh đến nay, Bình Phước đã có nhiều đổi mới, tạo điều kiện đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong thời gian tới. Với việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án lớn của tỉnh sẽ tạo chuyển biến mạnh mẽ kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế của tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam bộ. Tuy nhiên quy mô của nền kinh tế còn nhỏ; giá cả các mặt hàng chủ lực của tỉnh thiếu ổn định, giá Cao su ít có khả năng phục hồi và bị cạnh tranh gay gắt do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; thời tiết, dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp; phải tiếp tục nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương; huy động vốn gặp khó khăn; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển; an ninh biên giới tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định. Khiếu kiện liên quan đến đất đai; hoạt động của các phần tử chống đối làm cho an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn trọng điểm trong tỉnh diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng bộ, quân và dân Bình Phước phải đoàn kết một lòng quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới. Tiếp tục đổi mới toàn diện, đồng bộ; đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh; tạo động lực đưa Bình Phước phát triển nhanh, bền vững, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Các chỉ tiêu

a) Về kinh tế:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP, giá so sánh 2010) bình quân thời kỳ 2016 - 2020 là 7,5%/năm.
2. Đến năm 2020, GRDP bình quân đầu người đạt 61,1 triệu đồng (tương đương 2.848 USD).
3. Cơ cấu kinh tế (theo giá thực tế) đến năm 2020 là: Nông - lâm - thủy sản 32,4%; Công nghiệp - xây dựng: 30%; Thương mại - Dịch vụ: 37,6%
4. Tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2020 là 100.000 tỷ đồng
5. Tổng thu ngân sách nhà nước đến năm 2020 đạt 4.850 tỷ đồng.
6. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 đạt 2 tỷ USD.
7. Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm đến năm 2020 đạt 74,8%; Có 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường; 98% dân số nông thôn và 99% dân số đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh.

b) Về xã hội:

8. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 50% trên tổng số xã.
9. Có 25% trường học đạt chuẩn quốc gia.
10. Có 100 % đề tài sau nghiệm thu được đưa vào ứng dụng hiệu quả.
11. Phần đầu đạt 8,5 bác sỹ và 30,5 giường bệnh/vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh hằng năm 0,2‰; 95% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới); có

80% dân số tham gia bảo hiểm y tế; 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng; không chế tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 13,5%.

12. Phần đầu hàng năm, có từ 80% trở lên hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”; có từ 60% trở lên thôn, ấp, khu phố và tương đương được công nhận và giữ vững danh hiệu “thôn/ấp/khu phố văn hóa”; có từ 50% trở lên xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; có từ 50% trở lên phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; có từ 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

13. Giải quyết việc làm cho 150.000 lao động; không chế tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị mức dưới 3%, duy trì tỷ lệ sử dụng thời gian lao động nông thôn trên 90%. Đào tạo nghề cho 30.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,0% (theo tiêu chí hộ nghèo hiện nay).

c) Về xây dựng hệ thống chính trị:

14. Hàng năm có từ 80% trở lên tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp mới khoảng 6.000 đảng viên.

15. Mỗi tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở được xếp loại khá trở lên; thu hút 80% đoàn viên, hội viên vào tổ chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa

Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời nâng cao chất lượng công nghiệp hóa, hiện đại hóa những ngành, lĩnh vực có điều kiện, tạo ra những mũi nhọn kinh tế để kéo theo, hỗ trợ các ngành, lĩnh vực liên quan phát triển. Xây dựng lộ trình, bước đi phù hợp nhằm tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tập trung vào các lĩnh vực sau:

a) Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; Ưu tiên đầu tư vào 6 lĩnh vực sau:

- *Hệ thống điện:* Phát triển hệ thống điện lưới quốc gia đến 100% khu dân cư; nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng đạt 99%. Phát triển lưới điện kết hợp với quy hoạch khu dân cư và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy tiện ích đi đôi với khuyến khích đẩy mạnh tiết kiệm điện. Tăng cường công tác quản lý an

toàn hồ đập, khai thác hiệu quả nguồn nước phát triển thủy điện; thường xuyên cải tạo, nâng cao hiệu quả, sự an toàn của hệ thống truyền tải điện.

- *Hệ thống đường giao thông*: Bảo trì và thường xuyên duy tu các tuyến đường hiện có. Huy động mọi nguồn lực, linh hoạt trong phương thức huy động vốn để đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh quản lý, xây dựng cơ chế, chính sách hoặc xin chủ trương để sớm thi công và hoàn thành các dự án: Đồng Phú - Bình Dương; Minh Hưng - Đồng Nơ; Tà Thiết - Hoa Lư; ĐT759; đường tuần tra biên giới. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn, thay thế các cầu không đảm bảo an toàn giao thông; chỉnh trang hệ thống đường đô thị tại các trung tâm huyện, thị xã, các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu.

- *Hệ thống trường học*: Tiếp tục chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, xóa phòng tạm, đảm bảo đủ trường, lớp học cho các ngành học; phát triển các cơ sở dạy nghề, nâng cấp trường Trung cấp y tế và trường Cao đẳng sư phạm, đáp ứng nhu cầu đào tạo học sinh trong vùng.

- *Hệ thống cơ sở y tế*: Mở rộng, nâng cấp hệ thống các trạm y tế cơ sở, phòng khám khu vực, nâng cao năng lực khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, góp phần thực hiện chuẩn quốc gia về y tế xã.

- *Hệ thống thủy lợi*: Nâng cao năng lực tưới - tiêu của các hệ thống thủy lợi hiện có, đầu tư thêm các công trình hồ, đập, kênh dẫn nước... đáp ứng yêu cầu cấp nước cho sinh hoạt, các khu công nghiệp và sản xuất nông nghiệp; đi sâu vào kỹ thuật tưới mặt rộng, tưới tiết kiệm công nghệ cao.

- *Hệ thống trạm, trại*: Nâng cao năng lực của các trạm, trại hiện có, phát triển thêm các trạm, trại bảo vệ thực vật, thú y ở địa bàn phù hợp phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sản xuất. Chú trọng công tác nhân, tạo giống mới năng suất cao; phòng chống dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi; thành lập trung tâm nghiên cứu giống cây trồng.

b) Tái cơ cấu nền kinh tế trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Triển khai thực hiện các chương trình kinh tế sau:

- *Chương trình phát triển công nghiệp - xây dựng*: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, sớm lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu hiện có theo quy hoạch; xúc tiến triển khai dự án khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Đồng Phú, dự án Becamex Bình Phước. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản nhằm ổn định, hỗ trợ đầu ra cho sản xuất nông nghiệp; chế biến sâu

thành các sản phẩm tinh chế nhằm mang lại giá trị gia tăng cao, nâng cao thu nhập cho người sản xuất.

Chú trọng việc lập quy hoạch tạo quỹ đất; tập trung đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp; xây dựng và tổ chức quảng bá chính sách thu hút đầu tư; đào tạo lao động; miễn, giảm các khoản thu theo quy định trong thời gian phù hợp của dự án sản xuất; rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Quy hoạch vùng nguyên liệu ổn định, chất lượng, với khả năng cung cấp đủ nhu cầu của các nhà máy chế biến. Trước mắt thu hút đầu tư các nhà máy chế biến thực phẩm, Cao su, trái cây để tận dụng nguồn nguyên liệu đã có sẵn, giảm thiểu rủi ro cho nông dân.

- *Chương trình phát triển nông, lâm nghiệp*: Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng toàn diện, tạo nguồn nguyên liệu cho phát triển công nghiệp chế biến. Tập trung phát huy các tiềm năng, thế mạnh sau:

+ *Phát huy thế mạnh về cây công nghiệp, cây ăn trái*: Trên cơ sở thổ nhưỡng, khí hậu, hình thành các vùng chuyên canh trồng cây công nghiệp, cây ăn trái tạo khối lượng sản phẩm lớn, đảm bảo tiêu chuẩn VIETGAP; phấn đấu đến năm 2020 đạt tổng diện tích 474.815 ha; chú trọng đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất cây điều, cao su, tiêu, cà phê theo hướng bền vững, phát triển vùng cây ăn trái, nhất là cây có múi nhằm ổn định và nâng cao dần thu nhập cho người sản xuất.

Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, bố trí cây trồng phù hợp với từng loại đất; có chính sách cụ thể đối với quỹ đất nông nghiệp sau quy hoạch 3 loại rừng theo hướng hợp đồng giao khoán, hoặc cho thuê đất trồng các loại cây theo quy hoạch; nhà nước tổ chức cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật, kết nối hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp chế biến.

Hình thành các Hội, Hiệp hội phù hợp để bảo vệ quyền lợi của người sản xuất.

+ *Phát huy thế mạnh về chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô lớn, hiện đại*: Phát huy các lợi thế của tỉnh, quy hoạch xây dựng các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô lớn, hiện đại; sớm đưa ngành chăn nuôi trở thành mũi nhọn, có thu nhập cao; kết hợp chăn nuôi với trồng trọt, gắn với xây dựng cơ sở chế biến thức ăn gia súc và phát triển công nghiệp chế biến. Ưu tiên phát triển đàn trâu, bò, heo, gà đưa quy mô tổng đàn gia súc đến năm 2020 đạt trên 800 ngàn con, tổng đàn gia cầm đạt trên 9 triệu con.

Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi; kết hợp phá

triển chăn nuôi tập trung quy mô lớn hiện đại với chăn nuôi gia đình theo hướng hàng hóa gắn với giết mổ, chế biến và xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Quan tâm công tác chăm sóc thú y, tạo giống mới chất lượng cao, bảo tồn các loại gen quý của địa phương đưa vào chăn nuôi tạo sản phẩm đặc trưng của Bình Phước phục vụ nhu cầu thị hiếu.

+ *Phát huy thế mạnh về tài nguyên rừng*: Đẩy mạnh chương trình trồng rừng tập trung, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, trồng cây phân tán, rừng bán ngập; bảo vệ hệ sinh thái và các nguồn gen quý hiếm. Tuyên truyền sâu rộng pháp luật về rừng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong vùng địa bàn có rừng để mọi người dân, mọi tổ chức nâng cao nhận thức về trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng. Kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng quản lý bảo vệ rừng; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý bảo vệ, gắn trách nhiệm của chủ rừng, của cấp ủy, chính quyền địa phương làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng; buôn bán vận chuyển lâm sản trái phép... Bảo vệ nghiêm ngặt, đồng thời khai thác hợp lý diện tích rừng đặc dụng phục vụ du lịch sinh thái.

- *Chương trình phát triển du lịch*: Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ ngành du lịch; tạo các sản phẩm du lịch độc đáo riêng có của tỉnh; kết hợp du lịch về nguồn với du lịch tâm linh, du lịch sinh thái; kết nối các sản phẩm du lịch trong tỉnh với các vùng lân cận tạo thành tua du lịch thu hút du khách.

Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch, xây dựng khu du lịch sinh thái Bù Gia Mập; khu du lịch tâm linh Bà Rá, khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái căn cứ Bộ chỉ huy miền - Tà Thiết, khu bảo tồn văn hóa dân tộc S,tiêng Sóc Bom Bo. Có chính sách thu hút đầu tư đặc thù vào lĩnh vực du lịch; ưu tiên những dự án có tính khả thi cao. Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư và khai thác các sản phẩm du lịch; nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện vai trò quản lý, hỗ trợ quảng bá sản phẩm du lịch.

- *Chương trình phát triển thương mại - dịch vụ*: Đẩy mạnh liên kết giữa người sản xuất với các tổ chức thu mua, hoặc các cơ sở chế biến thông qua việc ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Phát huy tính năng động hiệu quả của thành phần tiểu thương trong hoạt động thương mại. Mở rộng mặt hàng, thị trường xuất khẩu; xác định vị thế hàng hóa trên thị trường thế giới để ký kết hợp đồng thương mại đảm bảo ổn định, dài hạn và có lợi, từng bước chủ động nắm bắt thị trường xuất khẩu hàng hóa mà tỉnh có thế mạnh. Kiểm soát nhập khẩu thiết bị, công nghệ, nguyên liệu, hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Quy hoạch xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, chợ

nông thôn, thực hiện chức năng lưu thông hàng hóa, định hướng tiêu dùng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, bảo vệ người sản xuất và lợi ích người tiêu dùng; chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng. Xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại.

- *Chương trình đô thị hóa:* Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa; quy hoạch xây dựng theo hướng hiện đại với hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, các công trình dịch vụ...bảo đảm tiện ích. Xây dựng thị xã Đồng Xoài ngang tầm với trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh; các thị xã Bình Long, Phước Long với vai trò là trung tâm của khu vực tạo thành hệ thống các đô thị có vai trò trung chuyển, hỗ trợ, kéo theo vùng phụ cận phát triển. Hình thành các khu đô thị - dân cư gắn với các khu công nghiệp, bảo đảm nhu cầu nhà ở cho người dân, người lao động. Nâng cao năng lực công tác quản lý đô thị. Quy hoạch quỹ đất dành cho phát triển đô thị; Ưu tiên nguồn thu từ đấu giá đất cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 32%.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Tập trung các nguồn lực cho chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm; lồng ghép các chương trình, mục tiêu để tập trung nguồn lực, tránh phân tán, dàn trải.

Xây dựng nông thôn mới gắn với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn theo hướng cơ cấu lại diện tích cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương; hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây nguyên liệu, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên các loại cây trồng chủ lực có thế mạnh của tỉnh như: Cao su, điều, tiêu, các loại cây ăn trái và các loại vật nuôi như: trâu, bò, heo, gà. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như giao thông nội vùng, các công trình thủy lợi tưới tiêu, trạm, trại...Đẩy mạnh ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất; nâng cao trình độ quản lý trong sản xuất nông nghiệp; tạo ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VIETGAP phục vụ cho xuất khẩu và đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Mở rộng các ngành nghề trong nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập.

c) Tiếp tục nâng cao hiệu quả đầu tư công, hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo hiểm; đẩy mạnh huy động vốn:

Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả đầu tư công, phân bổ vốn trên cơ sở dự án được phê duyệt và xác định rõ nguồn vốn; ưu tiên các công trình hạ tầng trọng điểm, cấp thiết. Nâng cao vai trò nguồn lực tài chính nhà nước gắn với thu

hút sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Mở rộng và quản lý chặt chẽ các nguồn thu. Tiếp tục đổi mới các thủ tục thu, chi ngân sách; tăng cường quản lý trong chi ngân sách, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển; huy động nhiều kênh thu hút vốn đầu tư, đảm bảo đủ nguồn để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đề ra.

Mở rộng hệ thống tổ chức tín dụng, đơn giản hóa các thủ tục gửi và cho vay, đáp ứng vốn cho nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất của các doanh nghiệp và các hộ dân cư...không chế tỷ lệ nợ xấu, đảm bảo an toàn vốn vay. Nâng cao hiệu quả vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội cho các đối tượng theo quy định để góp phần thực hiện chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

Mở rộng các loại hình bảo hiểm; chú trọng công tác tuyên truyền, vận động để mọi người dân hiểu biết về ý nghĩa xã hội và hiệu quả kinh tế của việc tham gia bảo hiểm. Triển khai thực hiện nghiêm quy định đối với các loại bảo hiểm bắt buộc; nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc đóng bảo hiểm cho người lao động.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả khoa học - công nghệ vào sản xuất, từng bước nâng cao năng suất lao động, tạo sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao

Đổi mới cơ chế đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học theo hướng thiết thực, hiệu quả, phải thực sự xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn và phải sớm được áp dụng. Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm khoa học và công nghệ cuối cùng theo kết quả đầu ra; cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ phải chịu trách nhiệm về những đề tài nghiên cứu mà không được áp dụng vào thực tiễn.

Kiện toàn, nâng cao năng lực quản lý của cơ quan nhà nước về khoa học và công nghệ. Có chính sách bồi dưỡng, đào tạo, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ những người làm công tác khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện vật chất, môi trường thuận lợi, đề cán bộ khoa học và công nghệ phát triển tài năng và được hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình.

Phát huy mọi tiềm năng sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong nhân dân; duy trì cuộc thi em yêu khoa học, sáng kiến nhà nông...; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ quyền tác giả đồng thời có cơ chế khuyến khích đối với những

sáng kiến mang lại lợi ích cho sản xuất, kinh doanh.

Khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ; không chấp nhận công nghệ cũ, lạc hậu trong thu hút đầu tư kể cả trong và ngoài nước. Chú trọng thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng khoa học - kỹ thuật, tạo điều kiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, trong đó lợi ích lâu dài là cơ bản. Tài nguyên phải được quản lý chặt chẽ, hiệu quả, phải được thăm dò, đánh giá đầy đủ về trữ lượng và chất lượng để khai thác hợp lý, bền vững, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thực sự đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Nghiêm cấm mọi hành vi hủy hoại rừng, bảo vệ nghiêm ngặt các khu rừng nguyên sinh, rừng phòng hộ; các hình thức đánh bắt động vật hoang dã, thủy sản mang tính hủy diệt.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, chú trọng việc đánh giá tác động môi trường trong từng dự án; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những vi phạm về môi trường; khuyến khích trồng và mở rộng diện tích cây xanh, thiết kế các công trình, dự án thân thiện môi trường.

Công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu phải được thường xuyên quan tâm và lồng ghép điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp.

4. Đẩy mạnh thực hiện các lĩnh vực xã hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân

a) Phát triển văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân:

Nhận thức đầy đủ và thực hiện có hiệu quả mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Tập trung triển khai Chương trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thiết thực; giáo dục, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; gắn phát triển văn hóa với xây dựng nông thôn mới. Phát động phong trào người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với phong tục, tập quán tốt đẹp trong từng gia đình, từng khu dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học...Tiến tới xây dựng bộ quy tắc ứng xử chung để mọi hành vi của mỗi công dân đều được điều chỉnh tích cực; trước hết là xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước, trong doanh nghiệp với ý thức thượng tôn pháp luật, giữ gìn chữ tín.

Tập trung đầu tư hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng rộng khắp; nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao. Xây dựng Công viên văn hóa tỉnh; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở các khu công nghiệp để phục vụ công nhân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao.

b) Tiếp tục ưu tiên phát triển Giáo dục - đào tạo:

Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, tạo bước chuyển biến từ giáo dục trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn.

Phấn đấu đến năm 2020 có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Nâng cao chất lượng dạy và học, quan tâm môn tin học, ngoại ngữ trong nhà trường; tỷ lệ trẻ đi mẫu giáo đạt 78%, trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,5%; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8%; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phân luồng học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, có từ 5 - 10% học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đi học nghề, 5 -10% học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở vào học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên. Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi cho các xã còn lại và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2016.

Tăng cường các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học; có chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hàng năm, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên quản lý; ưu tiên đầu tư cho các trường chuyên,

trường dân tộc nội trú và các trường vùng sâu, vùng xa. Nghiên cứu cách làm mới để tạo chuyển biến sâu sắc trong triển khai phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; đổi mới công tác thi đua trong ngành giáo dục, chống chạy theo thành tích; phát huy thành quả giáo dục cộng đồng, tạo điều kiện cho mọi người dân có cơ hội được học tập, xây dựng xã hội học tập.

c) Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã gắn liền với Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới. Thực hiện chuẩn quốc gia y tế dự phòng. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, tăng cường công tác đào tạo bác sĩ và cán bộ chuyên khoa. Từng bước đảm bảo cân đối nhân lực giữa các tuyến và các chuyên ngành. Nâng cao ý thức và quy tắc ứng xử của ngành Y tế.

Đảm bảo hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường thực hiện đồng bộ các biện pháp để kiểm soát tốc độ tăng dân số, tiếp tục giảm chênh lệch giới tính khi sinh và từng bước nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên và sức khỏe người cao tuổi. Đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường công tác quản lý khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, quan tâm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế. Kết hợp tốt giữa y học cổ truyền với y học hiện đại trong điều trị. Thực hiện tốt cơ chế tài chính trong lĩnh vực y tế. Đảm bảo mức chi cho sự nghiệp y tế tương đương mức trung bình trong cả nước. Đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế; xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; tăng cường kết hợp quân dân y.

d) Đảm bảo an sinh xã hội:

Trong xây dựng chính sách phải chú trọng giải quyết hài hòa các lợi ích; giải quyết kịp thời, triệt để những bức xúc, xung đột trong xã hội. Thành quả phát triển phải đến với mọi người dân, khắc phục sự chênh lệch giữa khu vực trung tâm với vùng sâu, vùng xa. Tạo chuyển biến căn bản chương trình xóa đói, giảm nghèo; quan tâm tốt hơn đối với bộ phận người yếu thế trong xã hội.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Kết hợp các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với giải quyết việc làm nhằm thu hút lao động vào làm việc ở mọi lĩnh vực. Khuyến khích người lao động tự tạo việc làm; doanh nghiệp phát triển các ngành nghề sử dụng nhiều lao động; đồng thời thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ dạy nghề cho lao động nữ, lao động

nông thôn, thanh niên dân tộc, người tàn tật và hỗ trợ dạy nghề cho người nghèo, người bị thu hồi đất. Tiếp tục thực hiện chính sách nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp. Củng cố và nâng cao năng lực của các cơ sở dạy nghề hiện có. Đẩy mạnh mô hình liên kết, đào tạo theo nhu cầu, đảm bảo chất lượng, chuyên nghiệp.

Tập trung giảm nghèo ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, với người có công và thân nhân của họ. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện tốt các chính sách tín dụng, mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo; đẩy mạnh các giải pháp giảm nghèo bền vững. Xây dựng cơ chế, chính sách quản lý sử dụng 4.000 ha cao su an sinh xã hội thực sự hiệu quả.

Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện các chương trình, chính sách an sinh xã hội; phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ những người làm công tác xã hội.

5. Đảm bảo Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị để bảo vệ vững chắc tuyến biên giới của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng - an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, xây dựng khu vực phòng thủ từng bước đi vào chiều sâu, vững mạnh. Bố trí các cụm dân cư trên tuyến biên giới; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, biên phòng toàn dân, kết hợp xây dựng thể trận an ninh nhân dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt, với bản chất cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có sức cơ động, sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi tình huống. Chủ động phát hiện, xử lý kịp thời những tình huống phức tạp ngay từ cơ sở, không để xảy ra bị động bất ngờ, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập, các tổ chức phản động; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại; củng cố quan hệ với các tỉnh

giáp biên, đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu góp phần phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ đường biên giới, mốc giới. Hàng năm tổ chức trao đổi các đoàn cấp cao của tỉnh đi thăm và làm việc để củng cố, mở rộng lĩnh vực hợp tác mà các bên cùng quan tâm.

Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

6. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước

a) Công tác xây dựng Đảng:

Trọng tâm công tác xây dựng Đảng là tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XI với tinh thần quyết tâm, kiên trì, từng bước vững chắc; từng tổ chức, cá nhân phải có kế hoạch, biện pháp phù hợp khắc phục, sửa chữa yếu kém, khuyết điểm.

- *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị.* Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chủ trương nghị quyết của Trung ương vào điều kiện thực tiễn của tỉnh. Nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên. Nâng cao năng lực và vai trò lãnh đạo của Đảng; xây dựng nghị quyết sát, đúng và phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống.

- *Tiếp tục đổi mới về công tác tư tưởng, lý luận.* Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục của công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, cổ vũ, động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, giáo dục truyền thống yêu nước.

Đổi mới công tác học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết của Đảng. Mỗi cấp ủy, mỗi đảng viên có trách nhiệm làm công tác tư tưởng. Cán bộ chủ chốt của cấp ủy đảng thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân. Chủ động nắm bắt, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và có biện pháp giải quyết kịp thời, Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tiếp tục quán triệt nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa thiết thực và lâu dài của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong Đảng và trong xã hội; củng cố các tổ chức Đảng còn hạn chế, yếu kém, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tăng cường chỉ đạo, định hướng chính trị tư tưởng cho hoạt động báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật.

- *Xây dựng Đảng về tổ chức*: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; thành lập tổ chức Đảng ở các doanh nghiệp tư nhân, những địa bàn dân cư chưa có chi bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức. Quan tâm công tác tạo nguồn, bồi dưỡng và phát triển đảng viên ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo và trong các doanh nghiệp tư nhân với phương châm: coi trọng chất lượng, đảm bảo chặt chẽ về tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục kết nạp. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức trong giới chủ doanh nghiệp và người lao động về sự cần thiết xây dựng, phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, làm tốt công tác quy hoạch để bố trí sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng quy chế đánh giá cán bộ khách quan, chính xác. Nghiên cứu điều chỉnh chế độ, chính sách thu hút nguồn nhân lực; đồng thời có cơ chế và chế độ phù hợp nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cán bộ, công chức tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ; đề bạt cán bộ trẻ có năng lực, chuyên môn giỏi, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất tốt, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt các cấp. Chính sách cán bộ phải được thực hiện thường xuyên nhằm tạo động lực thúc đẩy cán bộ, công chức phấn đấu,

vươn lên trong công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức Đảng về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo vệ quan điểm đường lối của Đảng; bảo vệ cán bộ, đảng viên; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết đấu tranh chống cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm, gây mất đoàn kết trong Đảng; phát ngôn, tuyên truyền trái với chủ trương, nghị quyết của Đảng; đấu tranh có hiệu quả âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

- *Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ; kiểm tra, giám sát có trọng tâm, sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, nhất là ở các tổ chức kinh tế và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm; tăng cường giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện tốt giữa kiểm tra và tự kiểm tra, giữa giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề, phát huy vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh thực hiện trách nhiệm phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan thường xuyên, có hiệu quả về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phát huy và đề cao trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tham gia xây dựng Đảng. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra. Thường xuyên sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả.*

Lãnh đạo đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở mọi cấp, mọi ngành, mọi lĩnh vực với phương châm kiên trì từng bước, nghiêm túc, không bao che, dung túng, tạo chuyển biến căn bản, tiến tới không để xảy ra tham nhũng, lãng phí. Đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy; chú trọng các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như: quản lý đất đai; tài nguyên, khoáng sản; thu chi ngân sách; mua sắm tài sản; các dự án xây dựng cơ bản; giáo dục; y tế; công tác cán bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí để tạo sự quyết tâm, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện nghiêm việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân, xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định trong việc kê khai.

Kiên quyết xử lý và thay thế những cán bộ có hành vi tham nhũng, lãng phí; thu hồi tiền, tài sản tham nhũng; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí.

- *Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân:* Công tác dân vận phải được quan tâm của mọi tổ chức trong hệ thống chính trị, trong đó đặc biệt coi trọng vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng. Trong mọi công việc phải vận dụng tốt cơ chế: Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, nhất là nội dung: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và phong trào “dân vận khéo”. Quan tâm củng cố tổ chức, bộ máy và cán bộ của hệ thống Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, đảm bảo về số lượng, chất lượng, hiệu quả công tác. Chú trọng bố trí đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín và tâm huyết làm công tác dân vận.

b) Công tác xây dựng chính quyền:

Tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan tư pháp. Đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, đánh giá tác động môi trường, thu, chi ngân sách, đảm bảo thuận lợi cho mọi người dân, doanh nghiệp khi tiếp xúc với cơ quan nhà nước. Tổ chức thành công bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Chú trọng nâng cao hiệu quả các quyết định, chính sách và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể trong thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng; nâng cao hiệu quả hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân.

Đổi mới các hoạt động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân; quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân từng cấp, giảm thủ tục hành chính, tích cực đi và giải quyết công việc ngay tại cơ sở. Triển khai áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các sở, ngành liên

quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính của công dân, tổ chức.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Xây dựng và triển khai thực hiện việc thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo tại các sở, ban, ngành và các phòng, ban cấp huyện. Thực hiện tinh giảm biên chế theo tinh thần nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

7. Đổi mới hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, tập hợp và phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân

Trước hết là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; đổi mới phương thức tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo hướng thiết thực, gắn quyền lợi với trách nhiệm, kết hợp hài hòa lợi ích của tổ chức với lợi ích chung và lợi ích của từng đoàn viên, hội viên; đẩy mạnh dân chủ hóa để phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động theo quy định và điều lệ của tổ chức; tham gia ngay từ đầu vào các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, các dự án có liên quan đến đền bù giải tỏa của địa phương. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của đảng; chính sách pháp luật của nhà nước sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc với vai trò tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh khối đoàn kết các dân tộc; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, góp ý xây dựng đảng, chính quyền và phản biện xã hội. Tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc. Có hình thức, cơ chế, biện pháp thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Quan tâm phát triển *giai cấp công nhân* cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Liên đoàn lao động, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và bảo vệ quyền lợi; thỏa thuận với người sử dụng lao động nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân.

Phát huy vai trò chủ thể của *giai cấp nông dân* trong quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; vận động, hướng dẫn nông dân tham gia thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới; mở rộng mô hình sản xuất kinh doanh giỏi, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; góp phần thực hiện có hiệu quả, bền vững

chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo,

Xây dựng *đội ngũ trí thức* từng bước lớn mạnh về số lượng và chất lượng, tiếp tục chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng. Tôn trọng và khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo; có cơ chế cho *đội ngũ trí thức* cống hiến và tham gia tư vấn, phản biện các chính sách, dự án quy mô lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức hội thuộc Liên hiệp hội khoa học kỹ thuật tỉnh, các đoàn thể xã hội trong công tác tổ chức, hoạt động theo mục đích tôn chỉ của hội và quy định của pháp luật, góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và xóa đói giảm nghèo; bảo vệ quyền lợi chính đáng của các hội viên.

Phát triển *đội ngũ doanh nhân* có trình độ quản lý và sản xuất kinh doanh giỏi, thực sự trở thành lực lượng có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, tham gia tích cực vào các lĩnh vực xã hội. Coi trọng đạo đức kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thương hiệu sản phẩm của doanh nghiệp, của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Phát huy truyền thống cách mạng, tạo điều kiện để cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; tích cực giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ; đẩy mạnh chương trình giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo trong tổ chức hội; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; tham gia công tác vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước.

Quan tâm, tạo điều kiện để người cao tuổi được hưởng thụ những thành quả của sự phát triển trong việc chăm sóc sức khỏe, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc; phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, tham gia vào các công việc phù hợp góp phần xây dựng gia đình và khu dân cư văn hóa.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong mọi lĩnh vực, nhất là khoa học, công nghệ; đổi mới các hoạt động; tích cực tổ chức các phong trào thi đua yêu nước. Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, là hạt nhân nòng cốt của tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; chủ động đề xuất tham gia các chương trình, dự án của tỉnh; khuyến khích cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, đi đầu trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm xây dựng đội Thiếu niên tiên phong, tạo các sân chơi lành mạnh, bổ ích. Xây dựng lớp thanh thiếu nhi giàu lòng yêu

nước, có thể lực và tâm hồn trong sáng, được học tập, rèn luyện trong môi trường lành mạnh; tạo điều kiện để thanh thiếu nhi cống hiến và trưởng thành.

Hội phụ nữ, tiếp tục phát huy vai trò trên mọi lĩnh vực, tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; nâng cao vai trò quan trọng trong xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; nuôi con giỏi, dạy con ngoan. Đổi mới phương pháp hoạt động; chú trọng nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần; tích cực tham gia các hoạt động nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ và trẻ em.

Tiếp tục thực hiện các chính sách đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, các chính sách ưu đãi trong vùng đồng bào dân tộc. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong nhân dân, phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa tôn giáo. Cùng cố khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở cùng phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nâng cao cảnh giác, phòng chống và nghiêm trị các âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc.

Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX, báo cáo Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng;
- Văn phòng TW Đảng (HN, T78);
- Các đ/c UV.BCH đảng bộ tỉnh;
- Đại biểu đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X;
- Lưu hồ sơ đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ
ĐÃ KÝ

Nguyễn Tấn Hưng